TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 301/2025/HS-PT
Ngày 16 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường
Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý
Ông Phạm Văn Công

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Khánh T - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 532/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Sĩ H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Sĩ H, sinh ngày 01/01/1980 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); địa chỉ cư trú: Số A đường T, Khu phố B, Phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở: Số F đường N, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long); giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Cán bộ kỹ thuật Doanh nghiệp tư nhân sửa chữa ô tô P; con ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1955 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1957; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Lương Thị Hồng D, sinh năm 1980 và 01 người con (sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 28/7/2023; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sĩ H: Ông Nguyễn Văn Đ1 là Luật sư của Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư thành phố C; có mặt.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần K có trụ sở chính tại số B đường N, Tổ A, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. Công ty có 03 chi nhánh được Cục Đ2 cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bao gồm: (1) Trung tâm Đ3, địa chỉ số B Tổ A, đường N, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ; (2) Trung tâm Đ4, địa chỉ khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; (3) Trung tâm Đ5, địa chỉ ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ (gọi tắt là Trung tâm đăng kiểm) (BL 020682 - 020683; 020690; 020693).

Các bị cáo Châu Ngọc Y, Phạm Minh N, Huỳnh Hoàng T1 là đăng kiểm viên công tác tại trung tâm Đ3 thuộc Công ty Cổ phần K. Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2023, các bị cáo đã có hành vi hợp thức hóa hồ sơ, bỏ qua lỗi vi phạm khi nghiệm thu cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện xe cơ giới đường bộ để nhận hối lộ, làm giả và sử dụng tài liệ giả của cơ quan, tổ chức.Với vai trò là người đứng đầu Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, bị cáo Châu Ngọc Ý đã lợi dụng chức vụ quyền hạn để nhận hối lộ đối với 778 hồ sơ nghiệm thu phương tiện để hưởng lợi với tổng số tiền 914.880.000 đồng. Bị cáo Phạm Minh N là Đăng kiểm viên nghiệm thu cải tạo, biết rõ Châu Ngọc Y nhận tiền của các chủ phương tiện, nhiều phương tiện không đủ điều kiện nghiệm thu cải tạo nhưng vẫn bỏ qua quy định pháp luật, nhiều lần giúp sức Y nhận hối lộ tổng cộng số tiền 147.430.000 đồng; ngoài ra, bị cáo N còn trực tiếp nhận hồ sơ dịch vụ để nhận hối lộ là 40.710.000 đồng, tổng cộng là 188.140.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Hoàng T1 là Đăng kiểm viên nghiệm thu cải tạo, biết rõ Châu Ngọc Y nhận tiền của các chủ phương tiện làm dịch vụ nhưng vẫn bỏ qua quy định pháp luật, nhiều lần giúp sức Y nhận hối lộ là 144.040.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Sĩ H là người điều hành Doanh nghiệp tư nhân sửa chữa ô tô P, địa chỉ số F N, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (sau đó thay đổi thành Công ty TNHH MTV S1) do vợ Lương Thị Hồng D làm Giám đốc. Bị cáo H đã có hành vi giúp Châu Ngọc Y thông qua việc dùng phần mềm photoshop để chỉnh sửa từ ảnh gốc của giấy kiểm định cần trục ô tô, giúp sức cho Châu Ngọc Y nhận hối lộ số tiền là 15.160.000 đồng, H không hưởng lợi. Cụ thể các xe như sau: xe 64C-07250 Hùng gửi file hình ảnh đã chỉnh sửa cho Y ngày 06/5/2020, Y sử dụng nghiệm thu ngày 17/4/2020; xe 66C-00316 Hùng gửi file chỉnh sửa đã cắt ghép cho Y ngày 02/6/2021, Y sử dụng nghiệm thu ngày 01/6/2021 (H gửi hình ảnh sau ngày nghiệm thu là do H làm không kịp); xe 68C-11612 H gửi

file hình ảnh đã chỉnh sửa cho Y ngày 13/5/2020, Y sử dụng nghiệm thu ngày 19/8/2020; xe 65C-11044 Hùng gửi file hình ảnh đã chỉnh sửa cho Y và Y sử dụng nghiệm thu ngày 28/02/2020.

Ngoài ra, bị cáo Châu Ngọc Y còn nhờ bị cáo Nguyễn Sĩ H, Lê Thị Hà U làm giả các giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với cần cẩu để hợp thức hóa hồ sơ nghiệm thu xe cải tạo gắn cần cẩu; làm khống và sử dụng 1.222 tài liệu do Nguyễn Sĩ H, Trương Anh D1 và Lâm Trương Thái C ký; tự làm khống và ký giả tên vợ là Nguyễn Thị Huỳnh T2 - Giám đốc Công ty CP S2 trên 675 tài liệu nhằm hợp thức hóa các hồ sơ nhận hối lộ. Bị cáo Nguyễn Sĩ H làm giả 04 giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với cần cẩu; làm khống, ký giả tên vợ là Lương Thị Hồng D - Giám đốc DNTN sửa chữa ô tô P với 1.845 tài liệu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ quyết định:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ H 02 (hai) năm tù về "Tội nhận hối lộ" và 03 (ba) năm tù về "Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Sĩ H phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 28/7/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Sĩ H 30.000.000 đồng.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, bị cáo Nguyễn Sĩ H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Sĩ H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có hành vi vụ lợi, mức án là cao so với hành vi phạm tội.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Sĩ H đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Châu Ngọc Y nhận hối lộ số tiền 15.160.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với bị cáo Y về hành vi nhận hối lộ. Ngoài ra, bị cáo còn cùng với Lê Thị Hà U làm giả các giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với cần cẩu để hợp thức hóa hồ sơ nghiệm thu xe cải tạo gắn cần cẩu; làm khống và sử dụng 1.222 tài liệu do Nguyễn Sĩ H, Trương Anh D1 và Lâm Trương Thái C ký; tự làm khống và ký giả tên vợ của bị cáo Châu Ngọc Y là Nguyễn Thị Huỳnh T2 - Giám đốc Công ty CP S2 trên 675 tài liệu nhằm hợp thức hóa các hồ sơ nhận hối lộ. Bị cáo H còn làm giả 04 giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với cần cẩu; làm khống, ký giả tên vợ là Lương Thị Hồng D - Giám đốc DNTN sửa chữa ô tô P với 1.845 tài liệu.

Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở xem xét, chấp nhận. Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sĩ H trình bày quan điểm: Bị cáo phạm tội không có mục đích, động cơ vụ lợi; giữa bị cáo H và bị cáo Châu Ngọc Y có mối quan hệ quen biết nên bị cáo H đã giúp bị cáo Y; khi thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo Y thì bản thân bị cáo H cũng không biết bị cáo Y sử dụng vào việc gì. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có hoàn cảnh khó khăn, ăn năn hối cải trước hành vi phạm tội và cũng đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng, xã hội.

Bị cáo Nguyễn Sĩ H trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có động cơ vụ lợi cá nhân. Kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm án để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của Đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo H làm trong thời hạn luật định, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã được Cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; kết quả được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Sĩ H là người điều hành Doanh nghiệp tư nhân sửa chữa ô tô P, đã có hành vi giúp sức cho Châu Ngọc Y bằng việc dùng phần mềm photoshop để chỉnh sửa từ ảnh gốc của giấy kiểm định cần trục ô tô, thông qua đó giúp sức cho Châu Ngọc Y nhận hối lộ số tiền là 15.160.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Châu Ngọc Y còn nhờ bị cáo Nguyễn Sĩ H, Lê Thị Hà U làm giả các giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với cần cẩu để hợp thức hóa hồ sơ nghiệm thu xe cải tạo gắn cần cẩu; làm khống và sử dụng 1.222 tài liệu do Nguyễn Sĩ H, Trương Anh D1 và Lâm Trương Thái C ký; tự làm khống và ký giả tên vợ của bị cáo Châu Ngọc Y là Nguyễn Thị Huỳnh T2 - Giám đốc Công ty CP S2 trên 675 tài liệu nhằm hợp thức hóa các hồ sơ nhận hối lộ. Bị cáo H còn làm giả 04 giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với cần cẩu; làm khống, ký giả tên vợ là Lương Thị Hồng D - Giám đốc DNTN sửa chữa ô tô P với 1.845 tài liệu.

Với hành vi phạm tội như trên, bị cáo Nguyễn Sĩ H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về "Tội nhận hối lộ" và "Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại Điều 341 và Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Sĩ H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo H là rất nguy hiểm cho xã hội, cùng một thời điểm bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới 02 khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là hoạt động đúng đắn, uy tín của cơ quan, tổ chức và trật tự quản lý của Nhà nước về con dấu, tài liệu. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo H khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra xử lý tội phạm; đã nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi; gia đình có công với Cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.4] Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm tù về "Tội nhận hối lộ" và 03 (ba) năm tù về "Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, chấp nhận.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Sĩ H phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sĩ H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Sĩ H.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2, khoản 5, khoản 6 Điều 354; điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 341; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ H 02 (hai) năm tù về "Tội nhận hối lộ" và 03 (ba) năm tù về "Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Sĩ H phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến ngày 28/7/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Sĩ H 30.000.000 đồng.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Sĩ H phải chịu 200.000 đồng.

- Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Mạnh Cường

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- Viện CT và KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Thi hành án Dân sự thành phố Cần Thơ;
- Trại tạm giam 01 Công an thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- UBND phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP, NTCL.